TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày: 13/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhưng

Nghề nghiệp: Giáo viên nghĩ hưu tại xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bà Lê Thị Trinh

Nghề nghiệp: : Giáo viên nghĩ hưu tại xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Lê Hồng Khang, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh *tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/XXHSST – HS, ngày 02/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2002, tại xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ST1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1966; con bà: Hoàng Thị U; sinh năm: 1969; nghề nghiệp: Làm ruộng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo*:* Ông Nguyễn Khánh J – Trợ giúp viên pháp lý thuộc X tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

Bị hại:

- Anh Hoàng Quang X – sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn ST1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Lê Văn S - sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn ST1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn ST1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

Người làm chứng:

- Anh Trần Hữu M - sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn ST1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19h ngày 27/7/2020, sau khi đi đám cưới tại thôn SB2, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn T về trước ngõ nhà Trần Hữu M, sinh năm 2001, trú tại xã S để gặp M, khi đứng ngoài ngõ nhìn không thấy M, nên T đi bộ đến hội T Thôn ST1, xã S ngồi chơi và đợi M về. Khoảng 01 tiếng đồng hồ không thấy M, nên T đi bộ đến nhà M để tìm, đến nơi không thấy M đâu nên T tiếp tục đi bộ đến nhà của chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1988, trú tại xã S, dùng ván gỗ ghép lại và ngủ ở đây vì trước đó giữa T và ông Nguyễn Văn L (bố T) có mẫu thuẫn, nên T sợ không dám về nhà. Đến khoảng 00 giờ ngày 28/7/2020, T đi bộ về nhà để lấy võng ra ngủ, khi đi qua cửa nhà của anh Hoàng Quang X (sinh năm 1986, trú cùng thôn) để về nhà thì nhìn thấy anh X đang ngủ ở võng nhà dưới, nhà trên điện sáng cửa không đóng. Thấy vậy, T nảy sinh ý định đi vào nhà anh X mục đích là trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi vào nhà anh X qua cửa ngõ, đi đến gần nhà bếp thấy một điện thoại HUAWEI, màu xanh tím, ốp phía sau bị vỡ bung rời để ở trên ghế gỗ nhỏ ở ngoài mái hiên nhà bếp anh X (chiếc điện thoại này là của anh Lê Văn S, sinh năm 1995 trú cùng thôn, trước đó vào tối ngày 27/7/2020, sau khi uống rượu tại nhà anh X xong đi về thì anh S để quên ở đây), T liền lấy điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người. Lấy xong điện thoại, T nhìn lên nhà trên thấy chiếc điện thoại Samsung bị vỡ phía trên màn hình của anh X đang sạc pin để ở giữa nền nhà, phía đầu giường ngủ, T tiến đến vị trí điện thoại sau đó rút ra khỏi sạc, T bỏ điện thoại vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, sau đó, T đi về nhà lấy võng rồi đi ngủ ở vườn cây keo tràm của bố mình. Sáng cùng ngày, T lấy hai điện thoại trộm được tắt nguồn, bỏ vào ba lô rồi cất dấu ở vườn cây của bố mình sau đó đi bắt cá. Đến chiều cùng ngày T lấy chiếc điện thoại Samsung lấy trộm được của anh X ra mở nguồn sử dụng rồi đi sang nhà Trần Văn V (sinh năm 2000- trú cùng thôn) ngồi chơi cùng Trần Hữu M (sinh năm 2001- trú cùng

thôn). Sáng ngày 28/7/2020, anh Hoàng Quang X và anh Lê Văn S ngủ dậy không thấy điện thoại thì biết bị mất trộm và lên trình báo Công an xã S. Anh Hoàng Quang X, sau khi mất điện thoại, nghi ngờ T lấy điện thoại, nên nhờ Trần Hữu M hỏi, khi M hỏi "*có lấy điện thoại của anh X không thì trả cho anh X*" thì T thừa nhận việc lấy trộm điện thoại của anh X. Sau đó T đi sang nhà M gặp anh X rồi đưa điện thoại Samsung cho anh X, X hỏi điện thoại HUAWEI nữa thì T nói để ở nhà rồi đi về lấy, anh X đưa chiếc điện thoại Samsung T vừa đưa, đưa lại cho T rồi chở T đi đến Công an xã S làm việc và giao nộp hai điện thoại trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Kỳ Anh kết luận trị giá hai chiếc điện thoại tại thời điểm chiếm đoạt là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại J6+, màu đen, số IMEI 1: 352812103817427/01, IMEI 2: 352813103817425/01, góc bên phải màn hình bị vỡ hình mạng nhện kéo dài đến gần cuối máy, bên trong lắp số thuê bao 0967.356.900; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI , màu xanh - tím, số IMEI 1: 866447041538311, IMEI 2: 866447041578325 ốp phía sau bị vỡ hình mạng nhện bung rời khỏi vị trí cố định. *(Hai chiếc điện thoại trên hiện đã trả lại cho chủ sở hữu).*

- 01 ba lô màu đen, loại có quai mang, không có nhãn hiệu, do Nguyễn Văn T giao nộp, chuyển chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT- VKSKA ngày 25 tháng 9 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 đến 12. tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 ba lô màu đen, loại có quai mang, không có nhãn hiệu.

- Áp khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Khánh J - Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như phiên tòa hôm nay, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hơn nữa tại thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi. Do đó, người bào chữa đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ thấp nhất có thể của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát

Lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, nên khoảng 00 giờ ngày 28/7/2020, Nguyễn Văn T đột nhập vào nhà anh Hoàng Quang X ở Thôn ST1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, lấy trộm 01 chiếc điện thoại Samsung J6 của anh X và 01 chiếc điện thoại HUAWEI của anh Lê Văn S. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp được là 3.800.000đ. Đến chiều cùng ngày, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên T đến ban Công an xã S khai báo hành vi phạm tội và giao nộp lại 02 chiếc điện thoại.

Trong vụ án này một mình Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của Nguyễn Văn T cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thời điểm phạm tội, Nguyễn Văn T dưới 18 tuổi, do đó T được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại chương xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi. Do đó cần áp dụng Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Theo quy định của pháp luật thì người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có nghề nghiệp ổn định, nên chưa có thu nhập gì, do vậy không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4]. Trong vụ án, Nguyễn Văn T khai sau khi lấy trộm được tài sản đem về cất dấu tại vườn nhà ông Nguyễn Văn L (bố đẻ của T), quá trình điều tra xét thấy việc T cất dấu tài sản ông Nguyễn Văn L không biết, ông L cũng không hứa hẹn, thống nhất gì về với T nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã thu giữ trả lại cho chủ sở hữu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại J6+, màu đen, số IMEI 1: 352812103817427/01, IMEI 2: 352813103817425/01, góc bên phải màn hình bị

vỡ hình mạng nhện kéo dài đến gần cuối máy, bên trong lắp số thuê bao 0967.356.900; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI , màu xanh - tím, số IMEI 1: 866447041538311, IMEI 2: 866447041578325 ốp phía sau bị vỡ hình mạng nhện bung rời khỏi vị trí cố định.

Hiện nay còn lại các vật chứng sau: 01 ba lô màu đen, loại có quai mang, không có nhãn hiệu, do Nguyễn Văn T giao nộp. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo, nhưng hiện nay không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại đầy đủ tài sản, các bị hại không yêu cầu đền bù dân sự gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt Nguyễn Văn T 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho UBND xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp quản lý và giáo dục.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 ba lô màu đen, loại có quai mang, không có nhãn hiệu.

Về án phí: Xử buộc Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- Phòng PC10
- Sở Tư pháp
- CA huyện Kỳ Anh
- VKSND huyện Kỳ Anh
- THA dân sự
- THA hình sự
- Những người TGTT
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoàng